

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2018**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Danapha (DANAPHA) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm tài chính 2018 với các nội dung sau:

### **I/ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

#### **1- Nhân sự Ban Kiểm soát**

Nhân sự BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm 03 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Hoàng Giang - Trưởng BKS
- Bà Phạm Hương Giang - Thành viên BKS – đã từ nhiệm
- Ông Lê Thăng Bình – Thành viên BKS – được bầu thay thế bà Phạm Hương Giang tại ĐHĐCĐ 2017
- Bà Hà Thị Phúc - Thành viên BKS – đã từ nhiệm.
- Ông Võ Văn Nam – Thành viên BKS - được bầu thay thế bà Hà Thị Phúc tại ĐHĐCĐ 2018

#### **2- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018**

- Trong năm 2018, BKS DANAPHA đã triển khai và nghiêm túc thực hiện việc giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc (TGD) và các cán bộ quản lý khác. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD điều hành và Cán bộ quản lý theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.

- Ban được cung cấp thông tin, các quyết định của HĐQT, Ban TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. BKS được mời tham dự các buổi họp của HĐQT trong năm 2018.

- Xem xét báo cáo tài chính năm 2018 để lập báo cáo kiểm tra tình hình tài chính năm 2018.

- Kiểm tra giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT cũng như Ban TGD nhằm đảm bảo mục tiêu vì quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

#### **3- Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát năm 2018**

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức họp định kỳ một lần. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### **4- Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018**

Trong năm 2018, thù lao của BKS được chi trả đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:

| <b>Họ và tên</b>   | <b>Chức vụ</b> | <b>Thù lao (trước thuế TNDN) – VNĐ/tháng</b> | <b>Từ tháng.... đến tháng....</b> |
|--------------------|----------------|--|-----------------------------------|
| Nguyễn Hoàng Giang | Trưởng BKS     | 5.000.000                                    | 1- 12                             |
| Lê Thăng Bình      | Thành viên BKS | 3.000.000                                    | 1-12                              |
| Võ Văn Nam         | Thành viên BKS | 3.000.000                                    | 1- 4                              |
| Hà Thị Phúc        | Thành viên BKS | 3.000.000                                    | 5- 12                             |

## **II/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DANAPHA:**

### **1- Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và hoạt động đầu tư:**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nghiêm túc thực hiện một số các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: Các khoản lợi nhuận sau thuế năm 2017 được phân phối đúng theo số liệu mà Đại hội đồng cổ đông 2018 đã thông qua, thực hiện phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP, phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi...

Trong năm 2018, Công ty đã bắt đầu triển khai những hạng mục đầu tiên cho dự án đầu tư Nhà máy Dược phẩm Danapha tại khu Công nghệ Cao Đà Nẵng. Công ty đã ký hợp đồng với một số đối tác: nhà tư vấn GMP; tư vấn xây dựng, nhà thầu xây dựng, đơn vị cung cấp máy móc thiết bị,... Trong quá trình triển khai dự án; ký hợp đồng với các đối tác nhà thầu và triển khai sớm một số hạng mục như hiện trạng, Công ty còn thiếu một số cơ sở pháp lý quan trọng như Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền (Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp nếu giá trị dự án lớn cần phải xin thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định). Hiện tại, dự án đã tạm dừng vì cần phải hoàn thành một số thủ tục pháp lý về xây dựng với Ban Quản lý khu công nghệ cao và Hội đồng quản trị Công ty cũng cần có thêm thời gian để xem xét và hoàn chỉnh các tài liệu liên quan đến dự án và xin ý kiến Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông trong thời gian tới.

Đến thời điểm hiện tại, Dự án đã phát sinh một số khoản chi và chi phí như sau:

- Số tiền đã chi trả cho các hợp đồng tư vấn, tạm ứng nhà thầu, đặt cọc mua máy móc...: 50 tỷ đồng
- Số tiền ký quỹ tiền đất tại Khu CNC: 6,5 tỷ đồng
- Số tiền chưa chi do hoàn thành các hạng mục, (đã có hóa đơn, sẽ phải chi theo quy định: 12,5 tỷ đồng
- Tổng cộng: 69 tỷ đồng.

## **2- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:**

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, BKS đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua năm 2018.
- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp với điều kiện khó khăn của nền kinh tế năm 2018, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.
- HĐQT, Ban TGD đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Trong năm 2018, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2018, BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **3- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2018, trong các cuộc họp của HĐQT, BKS được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu

liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời BKS đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **III/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA DANAPHA:**

#### **A/ BÁO CÁO VỀ KIỂM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018:**

##### **1- Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh**

Qua thẩm tra các Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2018 của Công ty, BKS xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- BKS không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2018 và Báo cáo tài chính bán niên của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán.

##### **2- Về kiểm tra tình hình tài chính của công ty:**

- ❖ Tổng tài sản của công ty năm 2018 tăng mạnh so với năm 2017 (tăng 128 tỷ đồng so với năm trước, tương ứng mức tăng khoảng 18,6%). Phần lớn tài sản tăng thêm là tài sản dài hạn (Tăng hơn 35%, từ 204,9 tỷ đồng năm 2017 tăng lên 277,5 tỷ đồng năm 2018). Phần còn lại chủ yếu tăng thêm ở khoản mục tiền và tương đương tiền. Dự trữ tiền và tương đương tiền năm 2018 ở mức 96,3 tỷ đồng, gấp hơn 4,6 lần so với năm 2017.
- ❖ Lượng tiền và tương đương tiền ở công ty tăng mạnh nguyên nhân là do trong năm 2018 công ty phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi và chưa giải ngân hết số vốn huy động. Công tác quản lý công nợ với khách hàng có nhiều tiến bộ đáng kể nên ngược với năm 2017 (năm 2017 phải thu ngắn hạn tăng rất mạnh so với 2016), năm 2018 các khoản phải thu ngắn hạn đã có tín hiệu giảm (cuối năm 2018 đã giảm 24 tỷ đồng so với cuối năm 2017).
- ❖ Đối với tài sản dài hạn: Do có nguồn vốn lớn thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi nên công ty đã tiến hành đầu tư vào hệ thống tài sản cố định của công ty. Tính đến 31/12/2018, nguyên giá tài sản của công ty tăng 69 tỷ đồng và chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 25,7 tỷ đồng so với 31/12/2017.
- ❖ Đối với nợ ngắn hạn: Tiếp theo xu hướng của năm 2017, năm 2018 công ty tiếp tục giảm các khoản nợ vay ngắn hạn. Tổng nợ ngắn hạn của công ty trong năm 2018 là khoảng 238,3 tỷ đồng, giảm 35 tỷ tương đương 13% so với cùng kỳ

năm ngoái. Trong đó, vay và nợ thuê tài chính giảm từ 201,2 tỷ đồng xuống còn 141,983 tỷ đồng là số liệu đáng chú ý. Nhìn chung công ty cân đối tương đối tốt tình hình công nợ để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh của mình.

- ❖ Đối với các khoản phải thu: Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng số nợ phải thu của khách hàng là 273,6 tỷ đồng, tuy có giảm hơn so với thời điểm 31/12/2017 nhưng vẫn còn khá cao, chiếm tới hơn 50% tài sản ngắn hạn của Công ty. Trong tổng số nợ phải thu, phải thu của khách hàng xuất khẩu chiếm tới 121,8 tỷ đồng với số nợ quá hạn so với quy định của hợp đồng (kể từ ngày xuất hóa đơn) là 106 tỷ đồng. Tổng số nợ quá hạn trên 180 ngày phải trích lập dự phòng của khách hàng xuất khẩu là 66 tỷ đồng. Theo quy định Thông tư 228/2009/TT-BTC thì Công ty phải trích dự phòng 27.4 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực làm việc, chứng minh và thuyết phục kiểm toán KPMG nên năm 2018 công ty chỉ phải trích lập một khoản nhỏ đối với dự phòng nợ phải thu cho khách hàng xuất khẩu là 1.4 tỷ đồng.
- ❖ Đối với nợ dài hạn: Nợ dài hạn tăng cao bất thường nguyên nhân là do trong năm công ty hoàn thành đợt phát hành trái phiếu tăng vốn điều lệ. Về nguyên tắc, khoản vốn này ban đầu được ghi nhận như một khoản vay dài hạn. Đến khi đáo hạn, số vốn này sẽ được kết chuyển về và trở thành vốn chủ sở hữu của công ty.
- ❖ Đối với vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2018 không có biến động, nhưng dự kiến sẽ biến động trong những năm tới do các trái chủ chuyển đổi từ trái phiếu sang cổ phiếu khi đáo hạn.

### **3- Về Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty:**

- ❖ Doanh thu công ty năm 2018 tiếp tục giảm so với năm 2017. Doanh thu năm 2018 chỉ đạt 413,9 tỷ đồng, bằng 87,9% so với năm 2017 và 66,88% so với kế hoạch đã đề ra, (trong đó doanh thu xuất khẩu chỉ đạt 46,04% và doanh thu nội địa đạt 76,21% so với kế hoạch). Nguyên nhân chính là kế hoạch doanh thu xuất khẩu 2018 tiếp tục được xây dựng khá cao (150 tỷ đồng) và chưa bám sát với thực tế. Mặc dù doanh thu nội địa có tăng so với năm trước nhưng mức tăng nhỏ không bù đắp được việc sụt giảm của doanh thu xuất khẩu.
- ❖ Biên lợi nhuận gộp năm 2018 tăng cả so với năm 2017 lẫn kế hoạch 2018 chứng tỏ công ty đã làm tốt công tác quản lý chi phí, giá thành sản xuất, đồng thời hệ thống quản trị OGSM đã phát huy hiệu quả, góp phần cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty cần tiếp tục phát huy ưu điểm này trong những năm tới.
- ❖ Chi phí tài chính tăng cao so với năm trước và kế hoạch là do bên cạnh những khoản lãi vay thực tế phát sinh phục vụ sản xuất kinh doanh, công ty còn phải

trích chi phí tài chính cho khoản lãi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành trong năm 2018.

- ❖ Mặc dù chi phí bán hàng năm 2018 tăng nhẹ so với năm 2017, nhưng công tác quản lý chi phí bán hàng 2018 hiệu quả hơn 2017 thể hiện qua tỷ lệ chi phí bán hàng /doanh thu năm 2018 tốt hơn.
- ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 giảm so với 2017, nhưng hiệu quả của chi phí quản lý doanh nghiệp 2018 có dấu hiệu kém hơn so với năm 2017.
- ❖ Việc sụt giảm về doanh thu cũng như chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu, chi phí khiến cho lợi nhuận 2018 của công ty chỉ đạt 72% so với 2017 và 64% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua.

#### **4- Về báo cáo lưu chuyển tiền tệ:**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho thấy tiền và tương đương tiền năm 2018 tăng mạnh so với 2017, (tăng 75,6 tỷ đồng, gấp 3,65 lần so với năm 2017), cụ thể:

- ❖ Dòng tiền hoạt động kinh doanh tiếp tục dương 158,4 tỷ đồng.
- ❖ Dòng tiền đầu tư âm khoảng 86,9 tỷ đồng, nguyên nhân do công ty tăng cường mua sắm tài sản cố định và chi trả cho một số hạng mục của chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
- ❖ Dòng tiền từ hoạt động tài chính dương hơn 4,1 tỷ đồng và tăng khoảng 8% so với 2017.

### **C/ PHÂN TÍCH CÁC TỶ SỐ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:**

**Bảng 1: Tổng hợp một số tỷ số tài chính của công ty năm 2018 so với năm 2017**

| <b>CÁC TỶ SỐ TÀI CHÍNH</b>        | <b>ĐVT</b> | <b>2018</b> | <b>2017</b> | <b>TĂNG/<br/>GIẢM</b> | <b>% THAY<br/>ĐỔI</b> |
|-----------------------------------|------------|-------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| Khả năng thanh toán hiện hành     | lần        | 2.26        | 1.77        | 0.49                  | 27.97%                |
| Khả năng thanh toán nhanh         | lần        | 1.76        | 1.32        | 0.44                  | 32.93%                |
| Khả năng thanh toán bằng tiền mặt | lần        | 0.40        | 0.08        | 0.33                  | 434.13%               |
| Tỷ lệ nợ/ vốn chủ sở hữu          | %          | 95.21%      | 73.19%      | 22.02%                | 30.09%                |
| Tỷ lệ nợ/ tổng tài sản            | %          | 48.67%      | 42.22%      | 6.45%                 | 15.28%                |
| Vòng quay hàng tồn kho            | lần        | 3.41        | 4.11        | (0.70)                | -16.98%               |
| Vòng quay các khoản phải thu      | lần        | 1.27        | 1.49        | (0.23)                | -15.16%               |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp             | %          | 50.67%      | 48.68%      | 1.99%                 | 4.08%                 |
| Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu       | %          | 5.09%       | 14.21%      | -9.11%                | -64.14%               |
| Tỷ suất lợi nhuận/tài sản (ROA)   | %          | 2.57%       | 9.64%       | -7.07%                | -73.35%               |
| Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH (ROE)   | %          | 5.03%       | 16.71%      | -11.69%               | -69.92%               |
| EPS                               | đồng       | 3,687       | 5,100       | (1,413)               | -27.70%               |

#### **Nhận xét về tình hình tài chính của công ty thông qua các tỷ số tài chính:**

##### **1- Các chỉ số thanh toán:**

- ❖ Nhìn chung tất cả các khả năng thanh toán của công ty trong năm 2018 cải thiện rất tốt so với năm 2017, đặc biệt khả năng thanh toán bằng tiền mặt tăng lên gấp 5 lần so với năm 2017. Có thể thấy tình hình thanh toán của công ty rất khả quan trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tuy nhiên, khả năng thanh khoản cao của công ty cũng thể hiện việc để tồn lượng tiền và tương đương tiền khá lớn, vốn chưa thực sự được huy động trọn vẹn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cần có kế hoạch để sử dụng hữu ích và hiệu quả lượng vốn hiện có.

## **2. Các chỉ số hoạt động:**

- ❖ Chỉ số vòng quay các khoản phải thu của công ty năm 2018 giảm so với năm trước, từ 1,49 xuống còn 1,27, dẫn đến thời gian thu tiền bình quân tăng lên hơn 43 ngày. Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng số nợ phải thu của khách hàng tuy có giảm hơn so với thời điểm 31/12/2017 nhưng vẫn còn khá cao, chiếm tới hơn 50% tài sản ngắn hạn của Công ty. Điều này dẫn đến chỉ số vòng quay các khoản phải thu vẫn còn thấp.
- ❖ Chỉ số vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ so với năm 2017, từ 4,11 xuống 3,44. Thời gian tồn kho bình quân vì thế tăng khoảng 18 ngày. Nếu có thể thúc đẩy doanh số bán hàng cũng như cải thiện thêm quy trình quản lý thì thời gian luân chuyển hàng hóa của công ty sẽ tốt hơn nữa.
- ❖ Năm 2018, do công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành công nên các tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ nợ trên tổng tài sản đều tăng.

## **3. Các chỉ số sinh lợi:**

Do kế hoạch doanh thu không hoàn thành dẫn đến hiệu quả của công ty cũng vì thế mà giảm theo. Các chỉ số phản ánh tỷ suất lợi nhuận của công ty đều giảm so với năm 2017 (ngoại lệ có tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 4% do công ty làm tốt công tác quản lý chi phí sản xuất và giá thành). Điều này dẫn tới EPS (tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn cổ phần) của công ty năm 2018 chỉ còn 3.687 đồng, giảm 27,7% so với năm 2017. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho thấy tiền và tương đương tiền năm 2018 tăng mạnh so với 2017, (tăng 75,6 tỷ đồng, gấp 3,65 lần so với năm 2017), cụ thể:

- ❖ Dòng tiền hoạt động kinh doanh tiếp tục dương 158,4 tỷ đồng.
- ❖ Dòng tiền đầu tư âm khoảng 86,9 tỷ đồng, nguyên nhân do công ty tăng cường mua sắm tài sản cố định và chi trả cho một số hạng mục của chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
- ❖ Dòng tiền từ hoạt động tài chính dương hơn 4,1 tỷ đồng và tăng khoảng 8% so với 2017.

**B/ SO SÁNH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VỚI MỘT SỐ CÔNG TY NGÀNH DƯỢC:**

| Chỉ tiêu tài chính                | ĐVT | OPC   | DHG   | TRA   | DMC   | MKP   | IMP   | DBT    | DCL    | LDP    | PPP   | VMD     | DNA    | TRUNG BÌNH |
|-----------------------------------|-----|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|--------|--------|-------|---------|--------|------------|
| Khả năng thanh toán hiện hành     | lần | 1.24  | 3.14  | 2.81  | 3.69  | 5.03  | 3.64  | 1.23   | 3.65   | 1.09   | 1.40  | 1.02    | 2.26   | 2.52       |
| Khả năng thanh toán nhanh         | lần | 0.46  | 2.26  | 1.88  | 2.89  | 2.90  | 2.46  | 0.77   | 2.78   | 0.37   | 0.89  | 0.43    | 1.76   | 1.65       |
| Khả năng thanh toán bằng tiền mặt | lần | 0.17  | 0.08  | 0.62  | 0.24  | 0.64  | 0.51  | 0.14   | 0.07   | 0.07   | 0.30  | 0.02    | 0.40   | 0.27       |
| Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu           | %   | 89.8% | 33.8% | 33.8% | 29.6% | 19.2% | 23.5% | 142.0% | 115.0% | 202.9% | 64.4% | 2829.1% | 95.21% | 306.5%     |
| Tỷ lệ nợ/ tổng tài sản            | %   | 47.3% | 25.2% | 25.3% | 22.8% | 16.1% | 19.0% | 58.7%  | 53.5%  | 67.0%  | 39.2% | 96.6%   | 48.67% | 43.3%      |
| Vòng quay hàng tồn kho            | lần | 2.68  | 5.11  | 6.48  | 5.42  | 5.25  | 4.21  | 4.73   | 2.95   | 4.43   | 4.62  | 0.68    | 3.41   | 4.16       |
| Vòng quay các khoản phải thu      | lần | 6.39  | 5.26  | 5.87  | 2.82  | 5.22  | 3.02  | 4.80   | 3.19   | 8.62   | 8.85  | 1.00    | 1.27   | 4.69       |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp             | %   | 43.1% | 44.2% | 49.8% | 35.3% | 23.0% | 40.1% | 23.2%  | 26.7%  | 13.5%  | 22.3% | 10.1%   | 50.67% | 31.8%      |
| Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu       | %   | 10.2% | 16.8% | 10.5% | 16.5% | 7.4%  | 10.0% | 2.4%   | 1.6%   | -3.9%  | 5.2%  | 0.0%    | 5.09%  | 7.4%       |
| Tỷ suất lợi nhuận/tài sản (ROA)   | %   | 8.6%  | 15.5% | 15.5% | 15.6% | 6.7%  | 8.7%  | 3.3%   | 0.7%   | -6.3%  | 4.2%  | 0.0%    | 2.57%  | 6.5%       |
| Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH (ROE)   | %   | 16.3% | 20.7% | 20.8% | 20.2% | 8.0%  | 10.8% | 7.9%   | 1.6%   | -19.1% | 6.8%  | 0.0%    | 5.03%  | 8.8%       |



Tỷ lệ tài chính trung bình ngành dược tính bình quân từ 11 công ty dược phẩm lớn đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm:

- OPC: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
- DHG: Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
- TRA: Công ty Cổ phần Traphaco
- DMC: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco
- MKP: Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar
- IMP: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- DBT: Công ty Cổ phần Dược Bến Tre
- DCL: Công ty Cổ phần Dược Cửu Long
- LDP: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
- PPP: Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú
- VMD: Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

*(Lưu ý: Việc tính các chỉ số trung bình ngành chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù tỷ số trung bình ngành được lựa chọn từ các công ty Dược phẩm lớn ở Việt Nam đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, nhưng do khác biệt về quy mô vốn, thị trường, sản phẩm... nên không thể đại diện chính xác cho ngành Dược Việt Nam)*

Nhìn chung, so với trung bình của ngành Dược, khả năng thanh toán của Danapha có xu hướng tốt hơn do một số chỉ tiêu cao hơn bình quân của ngành. Hệ số nợ của Danapha (tỷ lệ nợ/ tổng tài sản) cũng ở mức bình quân của ngành. Cả hai chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho của Danapha đều thấp hơn bình quân của ngành trong đó chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu của Danapha gần như thấp nhất so với các công ty dược được so sánh, chứng tỏ khả năng thu nợ và quản lý công nợ của Danapha kém hơn so với các công ty cùng ngành. Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận gộp của Danapha là cao nhất so với tất cả các công ty dược đem ra so sánh chứng tỏ hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt công tác quản lý chi phí giá thành là một trong những công ty tốt nhất trong ngành dược. Tuy nhiên, do kế hoạch doanh thu chưa hoàn thành cùng một số nguyên nhân khác dẫn đến hiệu chung của công ty thể hiện của các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu; ROA, ROE đều thấp hơn một số các công ty lớn trong ngành và thấp hơn hiệu quả bình quân của ngành.

#### **IV/ CÁC NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT VỚI HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

- Công ty cần sớm hoàn thiện các tài liệu liên quan để xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về Dự án đầu tư Nhà máy Dược phẩm Danapha tại khu Công nghệ Cao Đà Nẵng nhằm hoàn thiện các thủ tục theo quy định hiện hành.
- Công ty cần lưu ý trong công tác lập kế hoạch, cần bám sát với thực tiễn và đảm bảo việc thực hiện kế hoạch doanh thu lợi nhuận là khả thi.
- Công ty lưu ý tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong quản trị công nợ đối với khách hàng đảm bảo gia tăng về doanh số nhưng an toàn trong công tác thu nợ của khách hàng, tránh gây rủi ro thanh toán cho công ty.
- ❖ Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm gia tăng doanh thu, thị phần, kiểm soát chi phí như đã áp dụng trong năm 2018, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và giữ vững hiệu quả kinh doanh trong những năm tới.

#### **V/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018**

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và BKS.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cho hoạt động năm 2018 và phương hướng năm 2019, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Kính chúc ĐHĐCĐ nhiều sức khỏe và thành công./.

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 05 năm 2019*

**TM. Ban kiểm soát**

**Trưởng Ban**



**TS. Nguyễn Hoàng Giang**